

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II MÔN GD&D 7

TT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”									
			Biết	Hiểu u	Vận dụng g	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu u	Vận dụng g	Biết	Hiểu u	Vận dụng	
1	Giáo dục kỹ năng sống	Tệ nạn xã hội	5 câu				0,5 câu	0,5 câu				5 câu	0,5 câu	0,5 câu	
			1,25 đ				0,5 đ	0,5 đ				1,25 đ	0,5 đ	0,5 đ	22,5
2	Giáo dục pháp luật	Thực hiện phòng, chống tệ nạn xã hội	1 câu	1 câu	1 câu	0,25 câu	0,5 câu	0,25 câu	0,25 câu	0,25 câu	0,5 câu	1,5 câu	1,75 câu	1,75 câu	
			0,25 đ	0,25 đ	0,25 đ	0,25 đ	0,5 đ	0,25 đ	0,5 đ	0,5 đ	1 đ	1 đ	1,25 đ	1.5 đ	37,5
3		Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.	4 câu			0,25 câu	1,5 câu	0,25 câu	0,5 câu		0.5 câu	4,75 câu	1,5 câu	0,75 câu	
			1 đ			0,25 đ	1,5 đ	0,25 đ	0,5 đ		0,5 đ	1,75 đ	1,5 đ	0,75 đ	40
Tổng số câu			10	1	1	0,5	2,5	1	0,75	0.25	1	11,25	3,75	3	18
Tổng số điểm			3,0			4,0			3,0			4,0	3,0	3,0	10
Tỉ lệ%			30%			40%			30%			40	30	30	100%

II. BẢNG ĐẶC TẢ

T T	Chủ đề/ Chương	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								
			TNKQ						Tự luận		
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”					
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng

1	Tệ nạn xã hội	Biết: -Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến. Hiểu: - Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội. Vận dụng: - Phê phán, lên án, đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, sống tự chủ, không dễ bị lôi kéo, tham gia tệ nạn xã hội	5 câu NL I, II				0,5 câu NL II	0,5 câu NL II			
2	Thực hiện phòng, chống tệ nạn xã hội	Biết: -Nêu được một số qui định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. Hiểu: - Thực hiện tốt các qui định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. Vận dụng: -Tham gia các hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức. -Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội; tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội.	1 câu NLI	1 câu NLI	1 câu NL II	0,25 câu NL I	0,5 câu NLII	0,25 câu NL II	0,25 câu NLI	0,25 câu NLII	0.5 câu NLII, III
3	Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.	Biết: -Nêu được khái niệm và vai trò của gia đình, những qui định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình. Hiểu: -Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác. Vận dụng:	4 câu NL I			0,25 câu NL I	1,5 câu NL I, II	0,25 câu NL I	0,5 câu NL I		0.5 câu NL II, III

		-Thực hiện nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể.									
Tổng số câu			10	1	1	0,5	2,5	1	0,75	0.25	1
Tổng số điểm			3,0			4,0			3,0		
Tỉ lệ%			30%			40%			30%		

Ghi chú:

I – Năng lực điều chỉnh hành vi

II – Năng lực phát triển bản thân

III – Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động KT-XH

MÔN GDCD 7 – TUẦN 34

Thời gian làm bài 45 phút, kể cả thời gian phát đề

PHẦN I. (3.0 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

(Lựa chọn đáp án đúng nhất)

Câu 1: Tệ nạn xã hội là

- A. những thói quen xấu ảnh hưởng đến cá nhân nhưng không tác động đến xã hội.
- B. những hành vi vi phạm đạo đức, pháp luật, gây ảnh hưởng tiêu cực đến cá nhân, gia đình và xã hội.**
- C. những hoạt động giải trí có tác động tiêu cực đến một số người nhưng không ảnh hưởng đến cộng đồng.
- D. những vấn đề xã hội mang tính cá nhân, không gây hậu quả nghiêm trọng đến cộng đồng.

Câu 2: Trong những nội dung sau đâu là nguyên nhân khách quan dẫn đến tệ nạn xã hội?

- A. Sự buông thả của bản thân, thiếu ý chí kiên định.
- B. Thói quen đua đòi, thích thể hiện bản thân.
- C. Tác động từ môi trường sống, bạn bè và xã hội.**
- D. Không có ý thức rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống kém.

Câu 3: Hậu quả của tệ nạn ma túy nào sau đây là nghiêm trọng nhất đối với cá nhân?

- A. Dẫn đến mất việc làm, suy giảm uy tín cá nhân.
- B. Ảnh hưởng sức khỏe, hủy hoại tinh thần và nguy cơ phạm tội.**
- C. Khiến người thân cảm thấy buồn bã, mất niềm tin vào xã hội.
- D. Làm giảm khả năng giao tiếp, gây xa cách với bạn bè.

Câu 4: Hậu quả nào sau đây là lớn nhất đối với gia đình có thành viên sa vào tệ nạn xã hội ?

- A. Ảnh hưởng đến danh dự, làm suy giảm kinh tế và hạnh phúc gia đình.**
- B. Làm mất đi sự tin tưởng từ bạn bè và đồng nghiệp.
- C. Khiến các thành viên còn lại cảm thấy cô đơn, chán nản.
- D. Không còn được xã hội công nhận là một gia đình tốt.

Câu 5: Biện pháp nào dưới đây hiệu quả nhất giúp cá nhân tránh bị lôi kéo vào tệ nạn xã hội?

- A. Luôn cảnh giác với người lạ, tránh tiếp xúc với người có dấu hiệu nghi ngờ.
- B. Chỉ kết bạn với những người có hoàn cảnh sống giống mình để dễ hòa nhập.
- C. Rèn luyện ý chí, tham gia các hoạt động lành mạnh và trang bị kiến thức cần thiết.**
- D. Hạn chế giao tiếp xã hội, tránh xa mọi người để không bị dụ dỗ.

Câu 6: Trong các biện pháp sau, biện pháp nào không phải là cách phòng chống tệ nạn xã hội?

- A. Học tập, rèn luyện kỹ năng sống và hiểu biết về pháp luật.
- B. Xây dựng lối sống lành mạnh, tích cực tham gia các hoạt động xã hội.
- C. Chấp nhận thực tế rằng tệ nạn xã hội là không thể tránh khỏi.**
- D. Lên án, tố giác các hành vi liên quan đến tệ nạn xã hội khi phát hiện.

Câu 7: Hành động nào sau đây thể hiện trách nhiệm của cá nhân trong phòng, chống tệ nạn xã hội?

- A. Tránh xa mọi vấn đề liên quan đến tệ nạn xã hội để không bị liên lụy.
- B. Tuyên truyền tác hại của tệ nạn xã hội, lên án hành vi vi phạm pháp luật.**
- C. Tham gia tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội nếu có lợi ích cá nhân.
- D. Không quan tâm đến các vấn đề tệ nạn xã hội vì đã có cơ quan chức năng xử lý.

Câu 8: Em thấy một người bạn có dấu hiệu sử dụng ma túy, em sẽ lựa chọn cách nào dưới đây để thực hiện đúng quy định về phòng, chống tệ nạn xã hội?

- A. Báo với gia đình, thầy cô để có biện pháp giúp đỡ.**
- B. Không nên can thiệp, nên tránh xa để không bị ảnh hưởng.

C. Giữ bí mật để tránh làm ảnh hưởng đến danh dự của bạn mình.

D. Khuyến bạn không nên sử dụng ma túy, nếu bạn không nghe thì nên tránh xa.

Câu 9: Theo quy định của pháp luật, nghĩa vụ nào sau đây **không** thuộc về cha mẹ đối với con cái?

A. Nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con đến tuổi trưởng thành.

B. Tạo điều kiện tốt nhất để con phát triển thể chất, trí tuệ và đạo đức.

C. Không phân biệt đối xử, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của con cái.

D. Yêu cầu con phải làm việc kiếm tiền từ nhỏ để giúp đỡ gia đình.

Câu 10: Theo Luật Hôn nhân và Gia đình, vợ chồng có quyền và nghĩa vụ nào sau đây?

A. Vợ phải nghe lời chồng trong mọi quyết định quan trọng.

B. Chồng có toàn quyền quyết định tài sản chung của gia đình.

C. Bình đẳng, tôn trọng, cùng chia sẻ trách nhiệm chăm sóc gia đình.

D. Người vợ có nghĩa vụ nuôi dạy con cái, người chồng chỉ cần lo kiếm tiền.

Câu 11: Hành vi nào sau đây **vi phạm pháp luật** về quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ và con cái?

A. Cha mẹ ép buộc con làm điều trái pháp luật.

B. Con cái kính trọng, yêu thương, chăm sóc cha mẹ khi về già.

C. Cha mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành.

D. Cha mẹ định hướng cho con lựa chọn ngành học.

Câu 12: Trong gia đình, anh chị em có trách nhiệm gì đối với nhau?

A. Anh chị phải chăm sóc nuôi dưỡng em, em phải kính trọng, biết ơn anh chị.

B. Anh chị có trách nhiệm bảo ban, giúp đỡ em nhỏ, còn em phải kính trọng anh chị.

C. Em nhỏ có nghĩa vụ phục tùng anh chị. Anh chị có trách nhiệm nuôi dạy em.

D. Ai cũng có quyền tự do, anh chị em không bị ràng buộc bởi trách nhiệm và nghĩa vụ.

PHẦN II. (4.0 điểm) Câu trắc nghiệm đúng sai. Đọc thông tin trả lời đúng hoặc sai vào sau mỗi phương án/ nhận định.

Câu 1. Gia đình Minh luôn yêu thương và quan tâm lẫn nhau. Bố mẹ chăm lo cho Minh cả về tinh thần lẫn học tập, thường xuyên động viên và tạo điều kiện tốt nhất để Minh phát triển. Anh trai Minh luôn hướng dẫn em học bài, cùng em giải những bài toán khó. Nhờ sự hỗ trợ và khích lệ từ gia đình, Minh ngày càng tiến bộ và xuất sắc đạt danh hiệu học sinh giỏi thành phố vượt cấp môn Toán khi mới học lớp 8. Bố mẹ rất yêu quý và tự hào về Minh.

Nhận định		Đáp án
a	Gia đình Minh sống hòa thuận, yêu thương nhau, tạo điều kiện tốt cho Minh phát triển.	
b	Anh Minh có quyền và nghĩa vụ yêu thương, chăm sóc giúp đỡ em. Nếu Minh học không tốt, anh Minh là người có lỗi.	
c	Việc bố mẹ Minh yêu quý và tự hào về Minh, thể hiện cha mẹ Minh phân biệt đối xử giữa các con.	
d	Minh đã làm tốt bổn phận của con cái trong gia đình.	

Câu 2: D là một cậu bé 13 tuổi, học lớp 7, sống trong một gia đình thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Bố mẹ D cãi nhau gần như mỗi ngày, lúc vì tiền bạc, lúc vì những chuyện nhỏ nhặt. Những trận cãi vã không chỉ dừng lại ở lời nói mà đôi khi còn biến thành xô xát. D thấy chán nản, nhiều khi không muốn về nhà, em muốn đi kiếm việc làm để không còn phụ thuộc vào bố mẹ.

Nhận định		Đáp án
a	Dù gia đình có khó khăn, cha mẹ vẫn có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục con cái đến tuổi trưởng thành.	
b	Việc D thấy chán nản, không muốn về nhà, em muốn đi kiếm việc làm để không còn phụ thuộc vào bố mẹ. là đúng.	

c	Trẻ em có quyền được sống trong môi trường gia đình an toàn, lành mạnh và không bị ảnh hưởng bởi bạo lực gia đình.	
d	Học tập tốt là cách để D tạo dựng tương lai tốt hơn cho bản thân, tránh bị cuốn vào những tiêu cực từ gia đình.	

Câu 3. Đọc tình huống sau:

Nam là một học sinh lớp 7, học lực khá nhưng do bị bạn bè rủ rê, cậu bắt đầu chơi game online quá mức. Dần dần, Nam sa vào cá độ game, vay tiền để nạp thẻ và mất khả năng chi trả. Để có tiền, cậu lén lấy tiền của bố mẹ và thậm chí trộm đồ đi bán.

Nhận định		Đáp án
a	Nam bị bạn bè rủ rê nên việc chơi game quá mức và cá độ là điều không thể tránh khỏi.	
b	Nam mới lớp 8 đã nghiện game đến mức trộm tiền của bố mẹ thì không có khả năng thay đổi.	
c	Hành vi trộm tiền và đồ của Nam là vi phạm đạo đức và vi phạm pháp luật.	
d	Gia đình và nhà trường cần quan tâm, giáo dục kịp thời để giúp Nam tránh xa tệ nạn.	

Câu 4: T là một học sinh lớp 10, hiếu động và thích khám phá những điều mới lạ. Trong một lần đi chơi với nhóm bạn mới quen, cậu bị rủ rê thử một loại “thuốc giúp thư giãn” mà nhóm này thường sử dụng. Ban đầu, Tuấn từ chối nhưng vì tò mò và sợ bị chê là nhát gan, cậu đã thử một lần. Dần dần, Tuấn trở nên lệ thuộc vào chất kích thích, học hành sa sút, sức khỏe suy giảm. Khi gia đình phát hiện, Tuấn đã không còn kiểm soát được bản thân và gặp nhiều khó khăn trong việc từ bỏ ma túy.

Nhận định		Đáp án
a	Mỗi người cần trang bị kiến thức về tác hại của ma túy và kỹ năng từ chối để tránh bị lôi kéo vào tệ nạn này.	
b	Nếu phát hiện bạn bè có dấu hiệu sử dụng ma túy, chúng ta nên báo với thầy cô hoặc gia đình để có biện pháp giúp đỡ.	
c	Ma túy chỉ gây hại cho người sử dụng mà không ảnh hưởng đến gia đình và xã hội.	
d	Chỉ thử ma túy một lần cho biết thì không gây nghiện và không nguy hiểm	

Phần III. TỰ LUẬN (3.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm). Nghiệt V về quê chơi, được anh học dẫn qua nhà một người bạn. Khi đến nơi V thấy một số người đang tụ tập chơi “Tôm cua cá”. Anh V không mang theo tiền nên muốn mượn tiền V và hứa sẽ cho V $\frac{1}{2}$ số tiền anh thắng được.

- Tệ nạn xã hội là gì? Theo em hành vi chơi “Tôm, cua, cá” ăn tiền có phải là tệ nạn không?
- Nếu em là V trong tình huống trên em sẽ làm gì?

Câu 2: (1.0 điểm). Gia đình có vai trò gì đối với sự phát triển của mỗi thành viên? Em sẽ làm gì để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình?

D/ ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3.0 điểm)

* Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0.25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	C	B	A	C	C	B	A	D	C	A	B

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. (4.0 điểm)

* Mỗi ý đúng được 0.25 điểm.

Câu	a	b	c	d
1	Đ	S	S	Đ
2	Đ	S	Đ	S
3	S	S	Đ	Đ
4	Đ	Đ	S	S

Phần III. TỰ LUẬN (3.0 điểm)

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1 (2.0 điểm)	a. Tệ nạn xã hội là những hành vi sai trái, vi phạm đạo đức và pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến cá nhân, gia đình và xã hội. Một số tệ nạn phổ biến gồm cờ bạc, ma túy, rượu chè quá mức, mại dâm, bạo lực...	0,5
	- Hành vi chơi "Tôm, cua, cá" ăn tiền là một hình thức cờ bạc, dù số tiền ít hay nhiều, cũng được xem là tệ nạn xã hội. Cờ bạc có thể dẫn đến nghiện ngập, mất tiền bạc, gây xung đột gia đình và thậm chí vi phạm pháp luật.	0,25
	b. Nếu em là V, em sẽ:	
	- Từ chối không cho anh mượn tiền, vì đây là hành vi cờ bạc và vi phạm pháp luật.	0,5
	- Khuyên anh không nên tham gia đánh bạc, vì dù thắng hay thua, cờ bạc vẫn mang lại hậu quả xấu.	0,25
	- Rời khỏi nơi đó ngay lập tức, tránh bị lôi kéo hoặc liên quan đến tệ nạn.	0,25
Câu 2 (1 điểm)	- Báo với người thân hoặc thầy cô nếu thấy anh tiếp tục sa vào cờ bạc, để có biện pháp giúp đỡ kịp thời.	0,25
	Gia đình là môi trường đầu tiên và quan trọng nhất đối với sự phát triển của mỗi người. Cụ thể:	0.5
	- Gia đình cung cấp điều kiện vật chất và tinh thần để nuôi dưỡng, dạy dỗ con cái thành người có ích.	
	- Gia đình là nơi yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau trong những lúc khó khăn, tạo động lực để mỗi thành viên vươn lên trong cuộc sống.	
	* Là một thành viên trong gia đình, em sẽ:	0,5
	- Kính trọng, yêu thương và hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.	
	- Giúp đỡ cha mẹ làm việc nhà phù hợp với khả năng.	
	- Chăm chỉ học tập, rèn luyện tốt để không phụ lòng gia đình.	
	- Sống hòa thuận với anh chị em, không cãi vã, xung đột.	

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
	- Gương mẫu, thực hiện nếp sống văn minh, không sa vào tệ nạn xã hội. - Quan tâm, chia sẻ với các thành viên, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc.	

DUYỆT ĐỀ

HIỆU TRƯỞNG

TỔ CHUYÊN MÔN

NGƯỜI RA ĐỀ

Nguyễn Thị Quy

Đoàn Thị Huế

Trần Thị Tâm Tình